

## MỘT SỐ Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HIỆN NAY

TS. Lê Thị Kim Nga \*

Có lẽ chưa khi nào, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các cơ quan pháp luật đã phải ra tay mạnh mẽ như hiện nay để xử lý rủi ro cho một số ngân hàng thương mại (NHTM) nhằm bảo đảm sự hoạt động bình thường và an toàn cho cả hệ thống NHTM nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Như việc: (i) Thành lập Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam vào tháng 6/2013 với chức năng chính là xử lý nợ xấu; (ii) Thực hiện sáp nhập một số ngân hàng thương mại; (iii) Mua lại 3 NHTM với giá 0 đồng... Vấn đề cần bàn hiện nay là, mặc dù có những cố gắng và đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên rủi ro của các NHTM vẫn đang tiếp tục được giải quyết.

### 1. Các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến QLRR

Trước tiên, cần khẳng định là Chính phủ, NHNN cũng như các NHTM chưa bao giờ xem nhẹ vấn đề QLRR, nhất là từ sau cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ và toàn cầu năm 2007-2008 trở lại đây. Điều này được thể hiện ở việc hàng loạt các văn bản pháp luật đã được sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm tạo lập một môi trường kiểm soát rủi ro tốt

hơn cũng như buộc các NHTM phải hoạt động trong khuôn khổ an toàn hơn. Ví dụ như: Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009; Thông tư Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 (nay là Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014); Thông tư Quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM số 21/2013/TT-NHNN ngày 9/9/2013; Thông tư Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của TCTD và NH nước ngoài số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011...

Bên cạnh các văn bản pháp luật quy định những vấn đề lớn, NHNN còn ban hành rất nhiều quy định, quy chế đối với từng loại hoạt động nghiệp vụ như: Quy chế bảo lãnh; Quy chế phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ ngân hàng; Quy định về hệ thống kế toán ngân hàng...

Sắp tới đây, NHNN sẽ tiếp tục ban hành văn bản Quy định Hệ

thống quản lý rủi ro NHTM, quy định rõ hơn những việc NHTM phải làm đối với từng loại rủi ro trong ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, NHNN cũng đã có văn bản dự thảo Thông tư Hướng dẫn về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo chuẩn mực Basel II và dự kiến áp dụng trước đối với 10 NHTM vào thời điểm cuối năm 2015 nhằm sớm hình thành một hệ thống NHTMVN chuẩn mực, đảm bảo hoạt động an toàn theo chuẩn mực quốc tế.

Như vậy, có thể nói rằng hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam quy định đối với các NHTM trong việc đảm bảo hoạt động an toàn đã có một bước tiến vượt bậc, khá đầy đủ và mạch lạc, rõ ràng.

### 2. Về quy định nội bộ của các NHTM đối với quản lý rủi ro

Bám theo quy định của pháp luật, các NHTM ban hành hệ thống văn bản quản lý rủi ro nội bộ của ngân hàng mình theo hai cấp:

\* Nguyên Ủy viên HĐQT Vietcombank



Chia sẻ thông tin luôn là một biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn ngừa rủi ro xảy ra

**Cấp HĐQT ban hành:** Là các loại văn bản có tính nguyên tắc hoặc các quy định cơ bản nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý rủi ro của ngân hàng tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và phù hợp với khẩu vị rủi ro riêng của ngân hàng, bao gồm các loại văn bản như: Quy chế hoạt động của HĐQT, của Ban điều hành và của ban kiểm soát ngân hàng; Chính sách quản lý rủi ro (bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...); Quy định về việc cấp tín dụng và bảo đảm tài sản; Quy định về hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ...

**Cấp tổng giám đốc ban hành:** Là các loại văn bản có tính hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ hoặc quy trình thực hiện nghiệp vụ, bao gồm việc thiết kế các chốt kiểm soát cụ thể, đảm bảo nguyên tắc “phân quyền và có rà soát” hoặc “2 tay bốn mắt” tại các công đoạn quan trọng, phát sinh rủi ro. Ví dụ Quy trình cấp tín dụng, quy trình xử lý nợ, quy trình thanh toán xuất nhập khẩu...

Ngoài ra, để có thể kiểm soát rủi ro cặn kẽ hơn và phù hợp với tình hình thực tế, giám đốc các chi nhánh ngân hàng cũng có thể ban hành các quy định được áp dụng trong nội bộ chi nhánh, dưới dạng thông báo hoặc công văn hướng dẫn.

Như vậy, hệ thống văn bản nội bộ của các ngân hàng cũng khá đầy đủ, phủ quát hầu hết các loại rủi ro có thể phát sinh, ngoại trừ một số điểm cần khắc phục như: (i) Văn bản được soạn thảo bởi nhiều bộ phận khác nhau, vì vậy, có tình trạng quy định chồng chéo về cùng một vấn đề hoặc quy định không thống nhất; (ii) số lượng văn bản quá nhiều nên người sử dụng không thể nắm hết và vận dụng; (iii) ngôn ngữ văn bản không chuyên nghiệp rõ ràng dễ dẫn đến hiểu nhầm, khó thực hiện...

### 3. Về bộ máy tổ chức quản lý rủi ro

Cơ cấu bộ máy tổ chức QLRR luôn là công cụ quan trọng, đóng vai trò then chốt đến hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống

QLRR ngân hàng, vì vậy, hầu hết các NHTM đều thuê các công ty tư vấn quốc tế nghiên cứu và đề xuất thiết lập một bộ máy tổ chức quản lý rủi ro cho ngân hàng.

Các nguyên tắc thiết lập bộ máy tổ chức QLRR thường là: (i) Đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành; (ii) phù hợp với quy mô và chiến lược QLRR của ngân hàng; và (iii) phù hợp với năng lực và trình độ nhân sự trong ngân hàng.

Bộ máy tổ chức QLRR phổ biến bao gồm:

- HĐQT: chịu trách nhiệm ban hành chiến lược và chính sách QLRR trong từng thời kỳ; thiết lập các giới hạn quản lý đối với từng loại rủi ro; phê duyệt các khoản kinh doanh /các hoạt động có độ rủi ro lớn; quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm các vị trí nhân sự QLRR chủ chốt...

- Ủy ban QLRR: Trực thuộc HĐQT với các chức năng: (i) tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến rủi ro thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; (ii) giám sát hoạt động QLRR trong toàn ngân hàng; (iii) một số Ủy ban QLRR có có thêm thẩm quyền phê duyệt các khoản tín dụng có giá trị lớn.

- Ban điều hành: Bao gồm tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc (i) chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc thực thi các chiến lược và chính sách QLRR do HĐQT ban hành; (ii) ban hành hệ thống các quy trình nghiệp vụ với đầy đủ các chốt kiểm soát rủi ro cần thiết; (iii) đảm bảo hoạt động chung trong toàn ngân hàng không vượt các giới hạn rủi ro đã được phê duyệt.

Giúp việc cho Ban điều hành trong vấn đề kiểm soát rủi ro có Hội đồng tín dụng, Ủy ban Alco và hệ thống Kiểm soát nội bộ.

- Ban kiểm soát: Với nhiệm vụ thay mặt cổ đông ngân hàng kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhằm đảm bảo: (i) Ngân hàng hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; (ii) đảm bảo tính chuẩn xác của các báo cáo cổ đông và báo cáo ra đại chúng; (iii) phát hiện kịp thời các dấu hiệu rủi ro, không an toàn...

Giúp việc cho Ban kiểm soát thực hiện các nội dung nêu trên là Hệ thống Kiểm toán nội bộ.

- Khối quản lý rủi ro: thông thường bao gồm các phòng chức năng chịu trách nhiệm quản lý riêng từng loại rủi ro như phòng QLRR tín dụng, phòng QLRR thị trường, phòng QLRR hoạt động...

- Ngoài ra, hầu hết các NHTM đều quy định rõ người đứng đầu các chi nhánh, bộ phận nghiệp vụ, phòng giao dịch... phải chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro phát sinh trong bộ phận mình được giao phụ trách.

Như vậy, có thể thấy rằng bộ máy tổ chức quản lý rủi ro tại các NHTM hiện nay là khá đầy đủ, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thông lệ quốc tế hiện nay.

#### 4. Về chất lượng hoạt động của hệ thống QLRR

Trong giới hạn về hiểu biết, kinh nghiệm và thông tin mà cá nhân thu thập được, tác giả có một số nhận xét về chất lượng hoạt động của hệ thống QLRR

tại các NHTM hiện nay như sau:

##### Mặt được

- Nhận thức và hiểu biết về rủi ro được nâng cao:

So sánh với các năm trước đây, tình hình chung cho thấy các NHTM, từ cấp cao nhất cho đến cấp thấp nhất, đều trở nên "lo lắng" hơn đối với rủi ro, thể hiện ở các việc: (i) Luôn chú trọng hoàn thiện bộ máy tổ chức QLRR; (ii) tăng cường đầu tư phần mềm QLRR; (iii) tăng cường đào tạo nhân sự; (iv) tăng cường triển khai các hoạt động đo lường rủi ro theo phương pháp tiên tiến...

Về nhân sự, không những các NHTM rất chú trọng tuyển chọn các cán bộ có trình độ và kinh nghiệm để đảm trách công việc QLRR mà rất nhiều NHTM còn thuê chuyên gia cao cấp nước ngoài để giữ các vị trí QLRR trọng trách.

- Công tác đo lường rủi ro được chú trọng và phát triển đúng hướng

Với cách tiếp cận khoa học: Phải đo lường được rủi ro thì mới quản lý được rủi ro, thời gian qua, các NHTM đã chú trọng hơn rất nhiều công tác đo lường rủi ro. Cụ thể đối với rủi ro tín dụng, các NHTM không chỉ dừng lại ở việc đánh giá cho điểm tín dụng và phân loại khách hàng, phân loại nợ theo phương pháp thông thường mà đã bắt đầu triển khai các dự án nhằm có thể tính toán được xác suất vỡ nợ (PD), tỷ trọng tổn thất dự tính (LGD), tổn thất dự tính (EL)... Đối với rủi ro thị trường, các NHTM cũng đã thiết lập và chạy các mô hình tính toán giá trị chịu rủi ro (VaR),

thực hiện kiểm định mô hình, tính toán kiểm tra sức chịu đựng với nhiều phương án giả định (stress test)... Đối với rủi ro hoạt động, các NHTM đang dần áp dụng các công cụ đo lường cơ bản như tự đánh giá rủi ro, xây dựng và giám sát chỉ số rủi ro hoạt động chính (KPI), lưu trữ và quản lý dữ liệu tổn thất...

- Cơ sở dữ liệu và chất lượng báo cáo QLRR tốt hơn

Nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ tin học và sự nỗ lực đầu tư cả phần cứng và phần mềm tin học, cơ sở dữ liệu hiện nay tại các NHTM đã có nhiều tiến bộ: (i) Được lưu giữ khoa học và liên tục; (ii) khả năng chiết xuất theo yêu cầu công việc cao hơn; (iii) khả năng đáp ứng nhanh, tức thì... nhờ vậy, chất lượng báo cáo nội bộ đã tốt hơn đáng kể, hỗ trợ đắc lực cho công tác QLRR trong ngân hàng.

##### Mặt còn hạn chế

Bên cạnh những đánh giá tích cực, thể hiện guồng máy QLRR của các NHTM hoạt động mạnh mẽ và có chất lượng hơn, tác giả cho rằng ở một vài NHTM vẫn còn một số điểm hạn chế, như:

- Các chiến lược, chính sách QLRR ở một số ít NHTM nhiều khi còn mang tính hình thức.

Thực tế hoạt động tại các NHTM cho thấy các văn bản chiến lược và chính sách rủi ro dù được ban hành bởi cấp cao nhất là HĐQT, song sau đó, công tác phổ cập xuống cấp dưới thực hiện thì chưa được coi trọng, hoặc không được coi trọng thường xuyên, vì vậy, hoạt động thực tế của ngân hàng nhiều khi không bám sát với

các nội dung của văn bản chiến lược hoặc chính sách rủi ro. Thậm chí, tuy không phổ biến, vẫn còn có tình trạng chính các nhân sự cấp cao đã ra các quyết định khác hoặc không đúng với các nội dung mà chiến lược hoặc chính sách rủi ro đã đề cập mà hệ quả của nó là hàng loạt các vụ án kinh tế nghiêm trọng, gây nguy hại đến sự tồn vong của một số NHTM.

- Chưa thiết lập được các hạn mức/giới hạn rủi ro chuẩn, phù hợp với khẩu vị rủi ro riêng của từng ngân hàng.

Tham khảo quy định nội bộ của hầu hết các ngân hàng đều cho thấy các hạn mức hoặc giới hạn quy định về rủi ro đều được thiết lập chủ yếu dựa trên các quy định của NHNN hiện hành. Các NHTM tự thiết lập rất ít các hạn mức/giới hạn rủi ro riêng. Đây là một hạn chế, thể hiện: (i) Trình độ QLRR của các NHTM chưa sâu, chi tiết; và (ii) khả năng nguồn lực của các NHTM chưa đủ dồi dào để có thể áp dụng các hạn mức/giới hạn rủi ro chặt chẽ hơn so với các quy định của pháp luật.

- Vai trò hoạt động của Ủy ban QLRR và thành viên HĐQT độc lập chưa thực sự phát huy được hiệu quả cao.

Theo quy định của pháp luật, đến nay, tất cả các NHTM đều đã thành lập UBQLRR trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm vị trí thành viên HĐQT độc lập. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng hoạt động của hai thành phần rất quan trọng này còn mờ nhạt, chưa tương xứng với vai trò và tầm vóc như yêu cầu.

Cụ thể, UBQLRR thường chỉ họp có quý/lần, hệ thống báo cáo lên UBQLRR thường không đầy đủ và chậm; vì vậy, các giải pháp mà UBQLRR đề xuất bị giảm tác dụng. Đặc biệt đối với các NHTM mà Chủ nhiệm UBQLRR chỉ là Ủy viên HĐQT, không phải là Chủ tịch HĐQT thì tiếng nói thường ít trọng lượng, và chưa được coi trọng đúng mức.

Tương tự, vị trí thành viên HĐQT độc lập hiện nay thường được lựa chọn từ những cán bộ cấp cao đã nghỉ hưu, trong đó có cả những cán bộ chưa từng công tác trong ngành Ngân hàng trước đây. Theo quy định, họ không có cổ phần trong ngân hàng; vì vậy, không những có phần hạn chế về chuyên môn mà tính phản biện độc lập cần thiết tại các phiên họp HĐQT cũng gần như chưa đạt được. Chưa kể, các thành viên HĐQT độc lập thường chỉ tham gia làm việc bán thời gian; vì vậy, không đóng góp nhiều cho các quyết định có liên quan đến QLRR.

- Hệ thống phân quyền giữa HĐQT và tổng giám đốc đôi khi còn chưa hợp lý

Một điều khá dễ thấy tại các NHTM hiện nay là: HĐQT, Chủ tịch HĐQT đang tham gia điều hành trực tiếp hoạt động hàng ngày của ngân hàng khá phổ biến. Trách nhiệm và quyền lực của tổng giám đốc, nhìn chung phần nào bị hạn chế so với các chuẩn mực quốc tế hiện hành về QLRR. Sự xôn xao này của HĐQT có ưu điểm giải quyết vấn đề nhanh và thống nhất trong toàn ngân hàng, song, cũng dễ

nhìn thấy sự yếu đi của khía cạnh phản biện và sàng lọc rủi ro. Nói cách khác, rủi ro sẽ không được cân nhắc kỹ lưỡng và toàn diện trước khi đi đến quyết định và dễ bị phụ thuộc vào khẩu vị của cá nhân người đứng đầu.

- Chất lượng hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ chưa cao.

Điều này được thể hiện: (i) Nhân sự của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ phần lớn còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm để có thể phát hiện kịp thời các sai sót trong hoạt động; (ii) vai trò hoạt động độc lập của Ban kiểm soát chưa thật sự được coi trọng, bị tác động ảnh hưởng nhất định bởi HĐQT và Ban điều hành; vì vậy, báo cáo của Ban kiểm soát chưa phản ánh chính xác rủi ro thực tế; (iii) chưa đủ năng lực để kiểm toán hết các loại hoạt động khác nhau của ngân hàng như hoạt động công nghệ thông tin, hoạt động thuê ngoài...

- Rủi ro đạo đức còn xảy ra trong đội ngũ cán bộ làm công tác rủi ro.

Thực tế cho thấy có khá nhiều rủi ro xảy ra là do lỗi cố ý của các cán bộ trong ngân hàng, thậm chí ở cấp cao. Tổn thất vì vậy là rất lớn, gây nguy hại không những cho bản thân ngân hàng, cho hệ thống NHTM mà cho cả xã hội. Đây chính là điểm nút, cần được giải quyết triệt để nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống QLRR tại các NHTM trong thời gian tới.

## 5. Một số đề xuất

Chúng tôi cho rằng, hiện nay việc duy trì sự an toàn và ổn định trong hoạt động của toàn bộ hệ

thống NHTM là cần thiết. Do vậy, tác giả xin đề xuất một số giải pháp sau:

### **5.1. Cần có quy định rõ hơn, cụ thể hơn đối với mô hình tổ chức và chức năng hoạt động của từng vị trí thành viên trong HĐQT**

Như phần trên đã nêu, các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến mô hình tổ chức và chức năng hoạt động của HĐQT đã rõ ràng và đáp ứng khá đầy đủ các thông lệ quốc tế tiên tiến hiện nay như quy định về số lượng thành viên HĐQT tối đa, trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của HĐQT, cách thức tổ chức họp và ra quyết định...

Tuy nhiên, để đảm bảo từng thành viên HĐQT có trách nhiệm cao hơn đối với ý kiến của cá nhân mình trong các quyết định do HĐQT ban hành, tác giả cho rằng pháp luật nên có quy định rõ hơn trách nhiệm cá nhân của họ trước pháp luật.

Đối với thành viên HĐQT độc lập, nên chăng có thêm các tiêu chuẩn: về trình độ, năng lực và kinh nghiệm công tác để nâng cao hơn nữa vai trò và hiệu quả của thành viên HĐQT độc lập.

Giới hạn thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong phạm vi chỉ đạo và giám sát hoạt động của tổng giám đốc và Ban điều hành; Không nên tham gia điều hành trực tiếp các công việc hàng ngày của ngân hàng nhằm giảm thiểu các loại rủi ro do tập trung quyền lực.

### **5.2. Tăng cường vai trò và thẩm quyền của Ủy ban quản lý rủi ro và Ban kiểm soát**

Các quy định pháp luật cần

nêu rõ hơn vai trò và thẩm quyền của UBQLRR và Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ nhằm phát huy sức mạnh của các thành phần rất quan trọng này trong hệ thống QLRR của ngân hàng. Đồng thời nên có quy định Chủ nhiệm UBQLRR và Trưởng ban kiểm soát cần có báo cáo định kỳ và đột xuất lên NHNN (Cơ quan thanh tra giám sát) nhằm khắc phục tình trạng thông tin không được phản ánh đầy đủ và kịp thời lên cơ quan quản lý Nhà nước.

### **5.3. Cần có chương trình, chính sách đào tạo cán bộ cấp cao**

Do tình hình nhân lực có chất lượng cao còn hạn chế và xu hướng một số doanh nghiệp lớn có tiềm lực mua và nắm cổ phần chi phối tại một số NHTM, vì vậy, số lượng các nhân sự đứng đầu (Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc) hoặc thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành chưa được đào tạo về chuyên ngành ngân hàng hoặc chưa từng điều hành ngân hàng hoặc có ít kinh nghiệm kinh doanh ngân hàng còn hiện hữu ở một số NHTM, vì vậy, họ rất cần được học tập, cập nhật kịp thời kiến thức và kinh nghiệm tiên tiến để đối phó thành công với các rủi ro.

Thực tế cho thấy các thành viên Ban lãnh đạo rất bận rộn, nhất là Chủ tịch HĐQT và tổng giám đốc; vì vậy, hầu như khó có thể tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nâng cao kiến thức... kể cả các lớp học, hội thảo do chính ngân hàng mình tổ chức. Khắc phục tình trạng này, NHNN nên nghiên cứu và xây dựng các

chương trình đào tạo, các buổi hội thảo bắt buộc đối với các cán bộ cấp cao ngân hàng (ngắn hạn và dài hạn), nhất là đối với các nhân sự đứng đầu để cập nhật các kiến thức hoặc phổ biến các xu hướng QLRR mới cho lực lượng nhân sự quan trọng này.

### **5.4. Khuyến khích chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng**

Chia sẻ thông tin luôn là một biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn ngừa rủi ro xảy ra. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau nên thực tế cho thấy vấn đề này hiện còn chưa được phổ biến. Các thông tin rủi ro thường bị giấu, không công bố công khai hoặc được phản ánh chưa thực chất, nhiều khi ngay trong nội bộ một ngân hàng. Chính vì vậy, có ngân hàng không biết trước để phòng tránh, hoặc bị lúng túng trong khâu phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

Nhằm hướng tới văn hóa chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng một cách tự nguyện, vai trò tham gia ban đầu của cơ quan quản lý nhà nước là rất quan trọng, có tác dụng lôi kéo sự có mặt đầy đủ của các nhà lãnh đạo ngân hàng. Hình thức tổ chức có thể là các buổi tọa đàm định kỳ hoặc thành lập câu lạc bộ các nhà quản trị rủi ro ngân hàng hoặc mở diễn đàn online... giữa những người đứng đầu các NHTM, các chi nhánh và ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, NHNN cũng có thể nghiên cứu, xây dựng kho dữ liệu của toàn ngành Ngân hàng, giúp mỗi ngân hàng dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin về rủi ro để từ đó có phương án phòng tránh hiệu quả cho ngân hàng mình. ■